



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI  
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 28 /KTA-TCKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2025

V/v Giải trình Lợi nhuận sau thuế TNDN  
tại Báo cáo KQHĐKD quý 4 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 4 năm 2024 và tình hình thực tế của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (mã chứng khoán: PGD).

PGD xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD quý 4 năm 2024 giảm 103,23% so với cùng kỳ năm 2023, cụ thể như sau:

**1. Tổng hợp một số chỉ tiêu chính:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quý 4 năm 2023	Quý 4 năm 2024	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)-(4)	(7)=(6)/(4)
1	Sản lượng khí	MMBTU	9.305.594,85	9.800.490,83	494.895,98	5,32%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	2.479.570.260.868	2.839.797.692.254	360.227.431.386	14,53%
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	2.274.360.040.014	2.735.670.592.422	461.310.552.408	20,28%
4	Lợi nhuận gộp	Đồng	205.210.220.854	104.127.099.832	(101.083.121.022)	-49,26%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu	%	8,28%	3,67%	-4,61%	-55,68%
6	Chi phí hoạt động và chi phí khác	Đồng	125.577.831.631	114.213.690.505	(11.364.141.126)	-9,05%
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	87.694.569.301	(2.205.067.830)	(89.899.637.131)	-102,51%
8	Thuế TNDN	Đồng	19.405.723.232	-	(19.405.723.232)	-100,00%
9	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	68.288.846.069	(2.205.067.830)	(70.493.913.899)	-103,23%





Handwritten signature

## 2. Nguyên nhân:

Sản lượng khí (Chỉ tiêu 1) tăng 494.895,98 MMBTU (tương đương 5,32%) so với cùng kỳ năm 2023 do nền kinh tế trong nước vẫn đang trong quá trình hồi phục, khách hàng đã phần nào trở lại sản xuất kinh doanh nhưng vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm đầu ra, đặc biệt là nhóm khách hàng liên quan đến lĩnh vực bất động sản (gạch men, sắt thép, vật liệu xây dựng,...). Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Chỉ tiêu 2) tăng 360.227.431.386 đồng (tương đương 14,53%) do điều chỉnh giá bán khí phù hợp xu hướng thị trường, trong khi đó Giá vốn hàng bán (Chỉ tiêu 3) tăng 20,28% so với cùng kỳ năm trước do tác động của tình hình thị trường nhiên liệu nói chung và giá dầu nói riêng, dẫn đến lợi nhuận gộp (Chỉ tiêu 4) giảm 101.083.121.022 đồng (tương đương 49,26%) làm cho Lợi nhuận trước thuế (Chỉ tiêu 7) giảm 89.899.637.131 đồng (tương đương 102,52%) so với cùng kỳ năm 2023. Theo đó, Lợi nhuận sau thuế (Chỉ tiêu 9) giảm 70.493.913.899 đồng (tương đương 103,23%) so với cùng kỳ năm 2023.

Trân trọng./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; 
- BKS, BGD, TL BGD;
- P. KD; 
- Lưu: VT, TCKT.HMH.01.

**GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Phạm Hồng Minh**



